

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4195/TTr-STC ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo số 4430/BC-STC ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài PTTH và Báo Bình Phước;
- Như Điều 3;
- TT phục vụ hành chính công (đăng công báo);
- LĐVP, Phòng: TH, KT, KGVX;
- Lưu: VT.68B

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH

Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

2. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình được chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng công trình.

3. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành; đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ bằng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

4. Cơ quan kiểm soát, thanh toán có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

5. Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Điều 4. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 99/2021/NĐ-CP).

Điều 5. Tạm ứng vốn

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Thanh toán khối lượng hoàn thành

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 7. Quyết toán vốn đầu tư theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ)

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban dân tỉnh ban hành Quy định thời hạn lập, xét duyệt, gửi, thẩm định, thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm và trình tự, thời hạn lập, gửi, thẩm định, thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm do cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 8. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án sử dụng vốn đầu tư cấp xã. Trường hợp công chức chuyên môn không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra báo cáo quyết toán.

3. Các nội dung khác liên quan đến công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

4. Đối với công trình thực hiện theo hình thức nhà nước hỗ trợ bằng hiện vật

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật hỗ trợ, mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được bàn giao;

b) Giá trị của hiện vật (quy đổi thành tiền) phải được tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định; hướng dẫn việc triển khai thực hiện các công trình và hiệu quả sử dụng vốn đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

2. Cơ quan tài chính

a) Sở Tài chính: phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo quy định; kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư;

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch: tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý theo quy định; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn hàng năm theo quy định; thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị); thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước theo năm ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp xã lập.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện

Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đảm bảo các điều kiện, đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành; đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng; thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý; giao nhiệm vụ, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện quy định chế độ thông tin báo cáo;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình trên địa bàn xã theo cơ chế đặc thù; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tham gia thực hiện xây dựng công trình;

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho các phòng ban, chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành;

c) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình;

d) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức thi công công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tổ chức huy động sự đóng góp của nhân dân để thi công công trình. Tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.



6. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để phối hợp tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác chưa quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

